

MARKET LENS

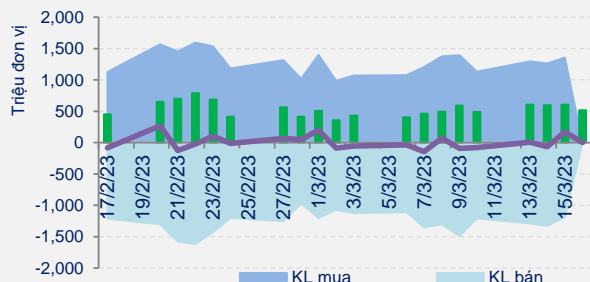
Phiên giao dịch ngày:

16/3/2023

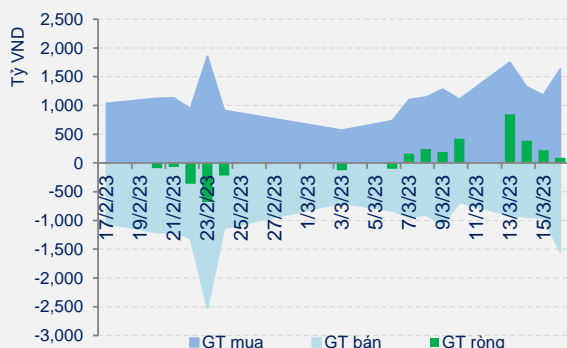
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,047.40	204.19
% Thay đổi	↓ -1.39%	↓ -1.36%
KLGD (CP)	519,564,124	52,712,942
GTGD (tỷ đồng)	9,395.40	813.29
Tổng cung (CP)	-	113,327,400
Tổng cầu (CP)	-	89,128,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	57,291,234	513,900
KL mua (CP)	66,541,074	215,900
GT mua (tỷ đồng)	1,636.95	6.63
GT bán (tỷ đồng)	1,547.19	8.76
GT ròng (tỷ đồng)	89.76	(2.13)

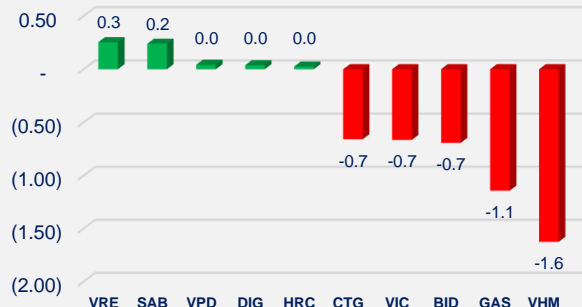
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán quốc tế biến động mạnh trong phiên giao dịch đêm hôm qua trước thông tin cô đọng lớn nhất của ngân hàng Credit Suisse không thể cung cấp thêm hỗ trợ tài chính và phải cần hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng trung ương Thụy Sĩ. Đây là diễn biến tiêu cực tiếp nối sau sự việc ngân hàng SVB (Mỹ) nộp đơn tuyên bố phá sản ngày 10/3. Thông tin nói trên đã tác động tới thị trường chứng khoán Việt Nam trong phiên giao dịch hôm nay khi VN-INDEX mở cửa giảm điểm ngay từ đầu phiên và chỉ số có thời điểm đã giảm tới 18,5 điểm (-1,75%) trước khi đóng cửa tại 1.047,40 điểm, giảm 14,79 điểm (-1,39%) và trả lại 2/3 số điểm đã tăng phiên trước. Độ rộng tiêu cực với 358 mã giảm điểm (4 mã giảm sàn), 55 mã tăng điểm (4 mã tăng trần). HNX-INDEX giảm -2,82 điểm (-1,36%) về mức 204,19 điểm với 124 mã giảm điểm (7 mã giảm sàn), 42 mã tăng điểm (5 mã tăng trần).

Thanh khoản HOSE và HNX giảm so với phiên trước trong phiên đáo hạn phái sinh kỳ hạn VN30F2303 với 10.209 tỷ đồng, tương ứng 572 triệu cổ phiếu được giao dịch, thấp hơn 17% so với phiên trước và dưới mức thanh khoản trung bình của thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn duy trì mua ròng, giá trị mua ròng giảm dần trong hai phiên gần đây với giá trị 89,76 tỷ đồng. Bắt đầu có tín hiệu bán ròng nhẹ ở HNX với giá trị bán ròng -2,13 tỷ đồng.

Ngoài một số cổ phiếu vẫn có diễn biến tích cực xanh điểm như VRE (+1,58%), SAB (+0,8%), CTS (+2,96%), DIG (+2,13%), DXG (+0,88%), EIB (+0,25%).. thì đa số các cổ phiếu ở các nhóm ngành đều giảm điểm, quay trở lại vùng giá trung bình của 03-04 phiên giao dịch gần đây. Nhóm cổ phiếu ngân hàng với các cổ phiếu điều chỉnh mạnh như HDB (-3,51%), STB (-2,96%). VIB (-2,34%), MBB (-1,97%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh khi giá dầu giảm mạnh trước lo ngại ứ ro suy thoái với PVD (-3,96%), BSR (-3,70%), PLX (-3,45%), PVS (-3,45%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản đa số cũng chịu áp lực điều chỉnh sau phiên phục hồi trước đó như VHM (-3,26%), SCR (-3,13%), IJC (-3,09%), CEO (-2,83%), NLG (-2,81%)...

Nhóm cổ phiếu xây dựng, vật liệu xây dựng cũng chịu áp lực điều chỉnh sau quá trình phục hồi vượt trội hơn so với thị trường chung như LCG (-3,50%), HHV (-2,97%), BCC (-3,39%), NKG (-3,67%), HSG (-2,72%), HPG (-2,11%)...

Trên thị trường phái sinh, thị trường đã kết thúc phiên đáo hạn kỳ hạn VN30F2303 với mức chênh lệch âm -3,99 điểm so với VN30 và bắt đầu chuyển qua giao dịch trên kỳ hạn VN30F2304. Kết thúc phiên kỳ hạn VN30F2304 chênh lệch dương 0,51 điểm so với VN30. Các kỳ hạn VN30F2406, VN30F2309 tiếp tục thu hẹp mức chênh lệch so với VN30, cho thấy các trader vẫn không quá bi quan đối với VN30 và vẫn có kỳ vọng về sự đảo chiều tích cực của VN30.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/3/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau phiên hồi phục mạnh, phiên hôm nay thị trường điều chỉnh giảm trở lại với biên độ khá mạnh, VnIndex chốt phiên giảm -14,79 điểm. Mặc dù thị trường điều chỉnh trở lại nhưng VnIndex vẫn duy trì được trong kênh hồi phục ngắn hạn và vận động trên đường MA20, trong trường hợp tiêu cực VnIndex thoát khỏi kênh tăng giá thì xu hướng chính sẽ là sideways đi vào tích lũy. Nhìn vào trạng thái vận động của VnIndex có thể nhận định biên độ dao động của thị trường trong thời gian gần đây đang trở nên hẹp dần mang tính tích lũy.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại sau phiên tăng điểm, hôm nay VN-Index chốt phiên giảm -14,79 điểm (-1,39%) và đóng cửa ở 1.047,40 điểm với khối lượng giảm trở lại dưới bình quân 20 phiên. Thị trường sau phiên hưng phấn với thông tin NHNN giảm lãi suất điều hành đã điều chỉnh do trạng thái của chứng khoán toàn cầu đang trở nên xấu đi khi chịu tác động của việc phá sản tại một số ngân hàng Mỹ và khó khăn của ngân hàng Credit Suisse là ngân hàng lâu năm ở Thụy Sĩ. Với điểm số hiện tại VN-Index vẫn duy trì được vận động trong kênh tăng ngắn hạn và trên đường MA20, xét theo phân tích kỹ thuật trong ngắn hạn VN-Index đang tích lũy và vẫn có khả năng duy trì kênh tăng hướng tới khu vực 1.150 điểm. Trong khả năng khác, chỉ số hoàn toàn có thể tiếp tục biến động trong biên độ hẹp và không rõ ràng về mặt xu hướng ngắn hạn.

Thị trường xét trong trung - dài hạn vẫn đang trong xu hướng biến động hẹp dần tích lũy cạn kiệt. Nhìn trên biểu đồ có thể thấy các đỉnh và đáy của các sóng gần đây có xu hướng thu hẹp biên độ, biến động của VnIndex trong khoảng 1 tháng trở lại đây chỉ dao động quanh 1.020 điểm – 1.059 điểm. Về mặt bằng giá cổ phiếu hiện nay đang khá hấp dẫn sau thời gian thị trường giảm sâu. Về ví mô, các thông số gần đây cho thấy các NHTM đang có xu hướng giảm lãi suất (đặc biệt sau khi NHNN giảm lãi suất điều hành) và lạm phát có xu hướng giảm, tuy nhiên rủi ro thanh khoản từ thị trường trái phiếu đang ở mức cao. Tình hình ví mô-tài chính toàn cầu cũng có những thông tin tích cực và rủi ro đan xen. Trong bối cảnh đó việc thị trường chứng khoán đi vào trạng thái tích lũy là phù hợp, thị trường chưa thể có uptrend sớm.

Về ngắn hạn thị trường vẫn đang dao động không thực sự rõ xu hướng mặc dù khả năng tiếp tục duy trì kênh tăng ngắn hạn vẫn có thể xảy ra, các nhà đầu tư ngắn hạn vẫn có thể tận dụng các phiên điều chỉnh trong thời gian tới để giải ngân với tỷ trọng thấp. Với các nhà đầu tư trung - dài hạn chúng tôi vẫn luôn duy trì quan điểm thực hiện chiến lược tích lũy dần cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp !



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/3/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
FRT	70.00	69-73	85-87	64	21.2	34.1%	-12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	14.85	13-14	17.5-18.5	12	5.3		57.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	23.40	20-23	30-31	19	2.9	61.3%	134.5%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	30.55	25-28	34-35	23	5.8	40.1%	423.3%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	52.00	46-49	66-67	43	3.5	51.2%	133.1%	Theo dõi chờ giải ngân
STB	24.60	23-24.5	29-30	22	9.2	0.0%	47.8%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	23.95	23.5-25	29.5-30	22	12.8	-12.5%	-25.7%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thé	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	PVS	25.20	17.50	28-30	25	44.00%	Nắm giữ
1/2/2023	BCM	82.20	84.00	110	81	-2.14%	Nắm giữ
16/2/2023	POW	13.25	12.10	16-16.5	12.5	9.50%	Nắm giữ
3/8/2023	SZC	27.15	26.90	33-35	25.5	0.93%	Nắm giữ
3/9/2023	CSV	27.00	27.40	34-36	25	-1.46%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	38.40	39.90	47-49	36.5	-3.76%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Một loại nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc tăng mạnh hơn 400% trong 2 tháng đầu năm

Theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc đạt khoảng 7,4 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu chè tăng hơn 400%.

Dự án cầu Vĩnh Tuy 2 trị giá hơn 2.500 tỷ đồng dự kiến khi nào hoàn thành?

Theo cập nhật gần đây nhất của Cục Thống kê Hà Nội về tình hình thực hiện một số dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố, sau hơn 2 năm thi công, đến nay, dự án cầu Vĩnh Tuy - giai đoạn 2 đã giải ngân được 62,5% kế hoạch vốn và đang tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trụ cầu giữa lòng sông.

Cần Thơ sẽ đầu tư 180.000 tỷ đồng phát triển công nghiệp

UBND TP Cần Thơ vừa có quyết định phê duyệt Đề án “Thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Quảng Ngãi: "Thoát" phụ thuộc dầu và thép, liên kết để phát triển

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nhấn mạnh vấn đề liên kết vùng để phát triển trong Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Bộ Tài chính đề xuất nâng mức giá mua ô tô công lên tới 5 tỷ đồng/xe

Theo Bộ Tài chính, giá mua xe đã tăng so với năm 2010, do đó cơ quan này đề xuất giá mua xe công phục vụ bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ tối đa 5 tỷ đồng/xe.

Hà Nội phê duyệt hơn 2.700 tỷ đồng đền bù mặt bằng cho dự án vành đai 4

Thông tin từ Ban Chỉ đạo triển khai Dự án đầu tư đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô cho biết, đến nay thành phố Hà Nội đã thu hồi được 314 ha (gần 40%) mặt bằng phục vụ dự án Vành đai 4, với tổng số tiền phê duyệt hơn 2.700 tỷ đồng.

Sửa đổi Nghị định 146 để chi đúng, chi đủ cho khám, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế

Chiều 15/3, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã làm việc với Văn phòng Chính phủ, các Bộ Y tế, Tài chính, Tư pháp, cùng đại diện các bệnh viện công lập, tư nhân... về dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định 146 quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế (BHYT).



TIN CHỨNG KHOÁN

VNPost sắp đấu giá gần 141 triệu cp LPB, khởi điểm 22,908 đồng/cp

Ngày 21/04/2023, Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam sẽ đấu giá công khai gần 141 triệu cp của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (HOSE: LPB), tương đương 10.15% vốn của Ngân hàng này.

DAG đặt kế hoạch lãi trước thuế 22 tỷ năm 2023

CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á (HOSE: DAG) vừa công bố tài liệu dự kiến trình ĐHĐCĐ 2023, trong đó có kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi nợ và phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

VDS đặt kế hoạch lãi 217 tỷ đồng năm 2023, doanh thu môi giới giảm 27%

CTCP Chứng khoán Rồng Việt (VDSC, HOSE: VDS) mới đây công bố tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023, trong đó đề ra mục tiêu lãi sau thuế 217 tỷ đồng. Năm trước, VDS lỗ 115 tỷ đồng.

PHR dự báo lãi sau thuế 2023 giảm 36%

Ngày 14/03/2023, HĐQT CTCP Cao su Phước Hòa (HOSE: PHR) đã tổ chức phiên họp đầu tiên trong năm nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023, cũng như chỉ tiêu đặt ra cho một số công ty con.

Sau kiểm toán, PV Power có thêm gần 230 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế 2022

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (PV Power, HOSE: POW) tăng thêm 230 tỷ đồng sau kiểm toán.

PC1 chi gần 20 tỷ đồng thành lập công ty con

Ngày 15/03, HĐQT CTCP Tập Đoàn PC1 (HOSE: PC1) đã thông qua việc góp 19.8 tỷ đồng thành lập CTCP KCN quốc tế Hải Phòng.

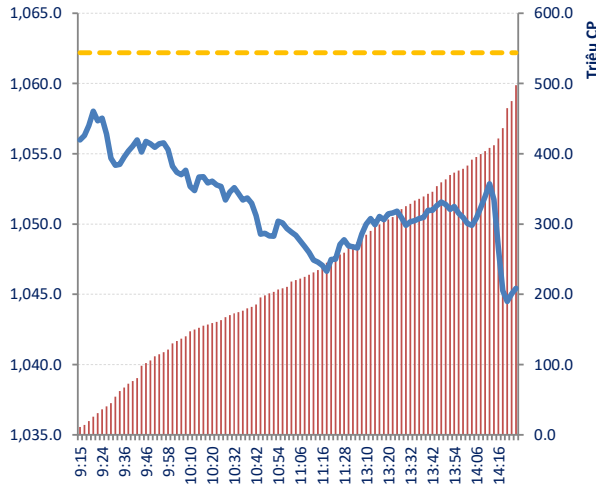
REE hướng đến doanh thu gần 11 ngàn tỷ năm 2023, lãi ròng tăng nhẹ

Trong báo cáo thường niên 2022 mới công bố, CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE) đề cập sơ bộ về kế hoạch hoạt động năm 2023.

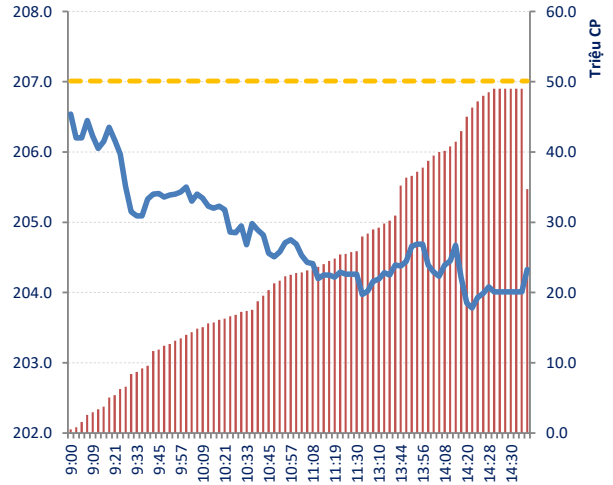


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

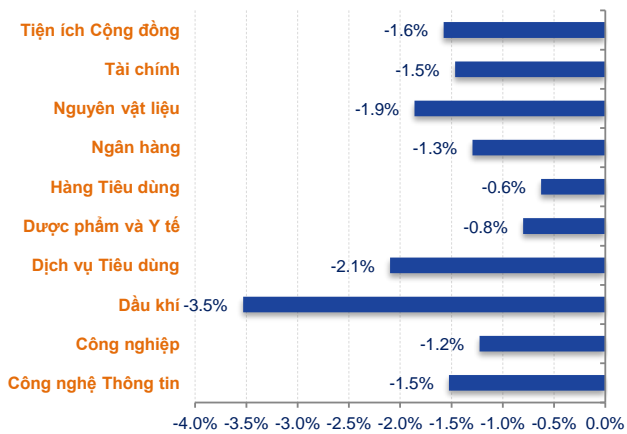
KLGD và VN-Index trong phiên



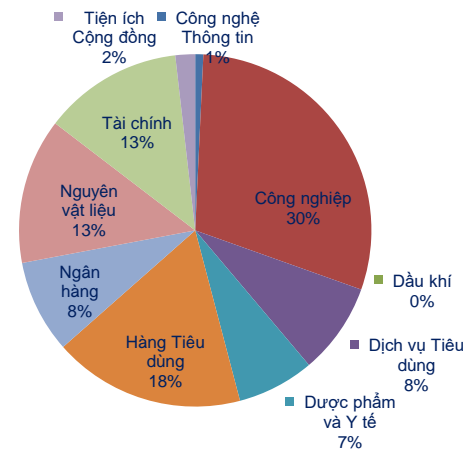
KLGD và HNX-Index trong phiên



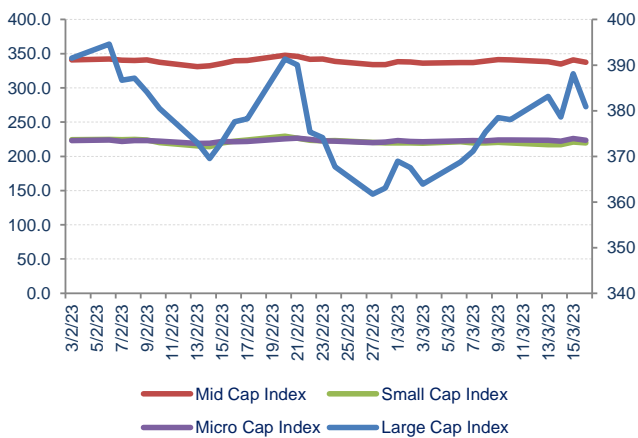
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



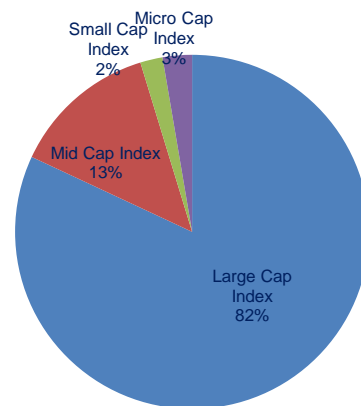
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HSG	4,514,700	FUEVFNVD	4,679,300	1	IDC	134,400	PVS	222,100
2	POW	2,375,300	STB	3,047,900	2	PVI	12,600	SHS	85,700
3	VND	2,313,600	PDR	1,304,405	3	TTH	5,000	BVS	50,000
4	SHB	2,231,902	TCH	720,900	4	IDV	2,500	IVS	45,400
5	HPG	1,848,233	PLX	410,400	5	NSH	2,100	ONE	15,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	21.30	20.85	↓ -2.11%	30,247,400	SHS	9.00	8.70	↓ -3.33%	12,240,850
VND	14.95	14.80	↓ -1.00%	25,318,300	PVS	26.10	25.20	↓ -3.45%	6,216,326
DXG	11.35	11.45	↑ 0.88%	23,938,400	HUT	15.80	15.30	↓ -3.16%	4,648,806
ACB	24.80	24.40	↓ -1.61%	23,293,012	CEO	21.20	20.60	↓ -2.83%	4,295,589
SHB	10.25	10.10	↓ -1.46%	22,039,700	IDC	39.20	38.40	↓ -2.04%	2,314,505

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	43.50	46.50	3.00	↑ 6.90%	VTC	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
VMD	20.70	22.10	1.40	↑ 6.76%	KDM	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
SGR	14.15	15.10	0.95	↑ 6.71%	SGH	24.10	26.40	2.30	↑ 9.54%
MDG	11.95	12.75	0.80	↑ 6.69%	SDG	14.70	16.10	1.40	↑ 9.52%
VPD	25.20	26.80	1.60	↑ 6.35%	VKC	1.10	1.20	0.10	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	7.75	7.21	-0.54	↓ -6.97%	CKV	13.20	11.90	-1.30	↓ -9.85%
SVI	62.40	58.10	-4.30	↓ -6.89%	VE8	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
HOT	23.95	22.30	-1.65	↓ -6.89%	SPC	16.90	15.30	-1.60	↓ -9.47%
ACC	14.80	13.80	-1.00	↓ -6.76%	DC2	4.90	4.50	-0.40	↓ -8.16%
ABR	9.60	9.00	-0.60	↓ -6.25%	VTZ	9.00	8.30	-0.70	↓ -7.78%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	30,247,400	9.1%	1,459	14.6	1.3
VND	25,318,300	10.0%	1,095	13.6	1.3
DXG	23,938,400	1.1%	245	46.2	0.5
ACB	23,293,012	26.5%	4,053	6.1	1.4
SHB	22,039,700	19.7%	2,512	4.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	12,240,850	2.1%	224	40.2	0.8
PVS	6,216,326	6.1%	1,617	16.1	1.0
HUT	4,648,806	3.8%	415	38.1	1.4
CEO	4,295,589	7.7%	1,081	19.6	1.5
IDC	2,314,505	40.1%	7,001	5.6	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 6.9%	22.0%	4,856	9.0	1.9
VMD	↑ 6.8%	8.7%	2,293	9.0	0.8
SGR	↑ 6.7%	27.3%	3,586	3.9	1.0
MDG	↑ 6.7%	4.9%	751	15.9	0.8
VPD	↑ 6.3%	19.6%	2,665	9.5	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VTC	↑ 10.0%	6.7%	1,333	9.8	0.6
KDM	↑ 9.9%	-4.1%	(440)	-	1.0
SGH	↑ 9.5%	5.1%	723	33.3	1.7
SDG	↑ 9.5%	7.2%	3,424	4.3	0.3
VKC	↑ 9.1%	-193.1%	(12,426)	-	5.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	4,514,700	-10.0%	(1,793)	-	1.0
POW	2,375,300	6.4%	880	15.3	0.9
VND	2,313,600	10.0%	1,095	13.6	1.3
SHB	2,231,902	19.7%	2,512	4.1	0.7
HPG	1,848,233	9.1%	1,459	14.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	134,400	40.1%	7,001	5.6	2.0
PVI	12,600	0.5%	168	280.6	1.4
TTH	5,000	-0.4%	(48)	-	0.2
IDV	2,500	17.4%	4,587	5.9	1.0
NSH	2,100	1.5%	165	28.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	432,552	24.2%	6,316	14.5	3.1
BID	236,739	19.1%	3,597	13.0	2.3
VIC	205,953	5.7%	2,159	25.0	1.5
GAS	204,793	26.1%	7,732	13.8	3.3
VHM	200,301	20.5%	6,575	7.0	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,930	4.4%	776	51.3	2.3
IDC	12,936	40.1%	7,001	5.6	2.0
KSF	12,600	5.7%	1,243	33.8	1.9
PVS	12,475	6.1%	1,617	16.1	1.0
BAB	11,794	9.1%	1,057	13.7	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TCD	2.93	13.5%	1,544	3.9	0.4
ANV	2.85	25.8%	5,300	5.9	1.4
DXG	2.78	1.1%	245	46.2	0.5
CMX	2.74	5.4%	717	11.8	0.6
LDG	2.69	0.1%	16	269.8	0.3

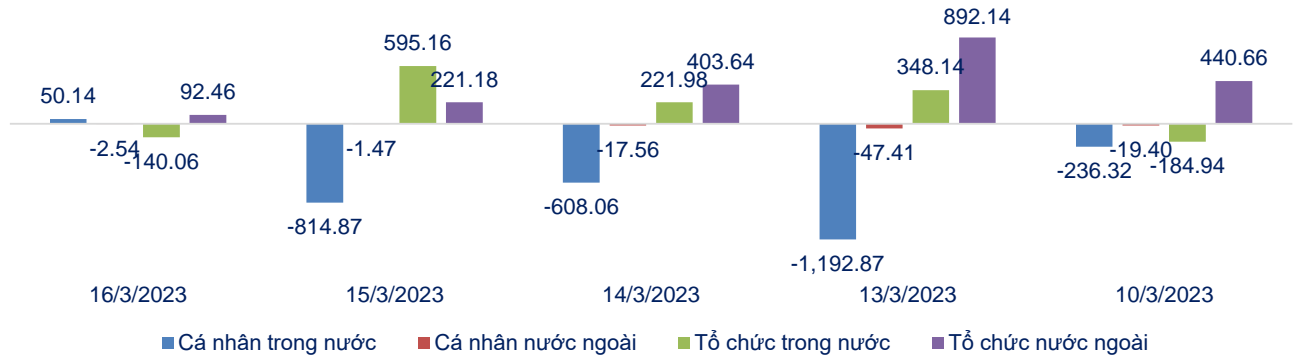
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.88	3.3%	615	72.2	3.4
CEO	3.46	7.7%	1,081	19.6	1.5
APS	3.33	-37.7%	(5,393)	-	0.8
IDJ	3.15	9.8%	866	9.6	0.7
API	2.93	13.2%	1,411	6.0	0.7



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	36.56	13.8%	2,674	9.5	1.2
CTG	30.07	16.7%	3,518	8.4	1.3
MSB	26.13	19.0%	2,321	5.3	0.9
MSN	18.54	9.0%	2,511	33.7	3.3
FPT	17.88	22.7%	4,851	16.6	3.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	-72.17	-10.0%	(1,793)	-	1.0
VND	-37.79	10.0%	1,095	13.6	1.3
SSI	-34.09	9.3%	1,367	14.9	1.4
VRE	-33.69	8.7%	1,222	23.3	1.9
POW	-22.19	6.4%	880	15.3	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	2.97	24.8%	4,077	18.9	4.9
STB	2.58	13.8%	2,674	9.5	1.2
DPM	1.35	45.0%	14,220	2.4	0.9
DXG	1.19	1.1%	245	46.2	0.5
DGC	1.08	64.8%	14,894	3.5	1.8

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-9.10	9.3%	1,367	14.9	1.4
OCB	-2.10	14.9%	2,562	6.2	0.9
SAB	-2.00	22.1%	8,146	23.3	4.9
GEX	-1.20	1.8%	446	27.9	0.5
VND	-0.70	10.0%	1,095	13.6	1.3

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	94.89	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	38.64	13.8%	2,674	9.5	1.2
SSI	21.56	9.3%	1,367	14.9	1.4
VIX	13.59	5.4%	604	11.9	0.5
VIC	11.53	5.7%	2,159	25.0	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-35.50	9.1%	1,459	14.6	1.3
VHM	-26.25	20.5%	6,575	7.0	1.3
MSB	-26.15	19.0%	2,321	5.3	0.9
CTG	-21.88	16.7%	3,518	8.4	1.3
VRE	-18.06	8.7%	1,222	23.3	1.9

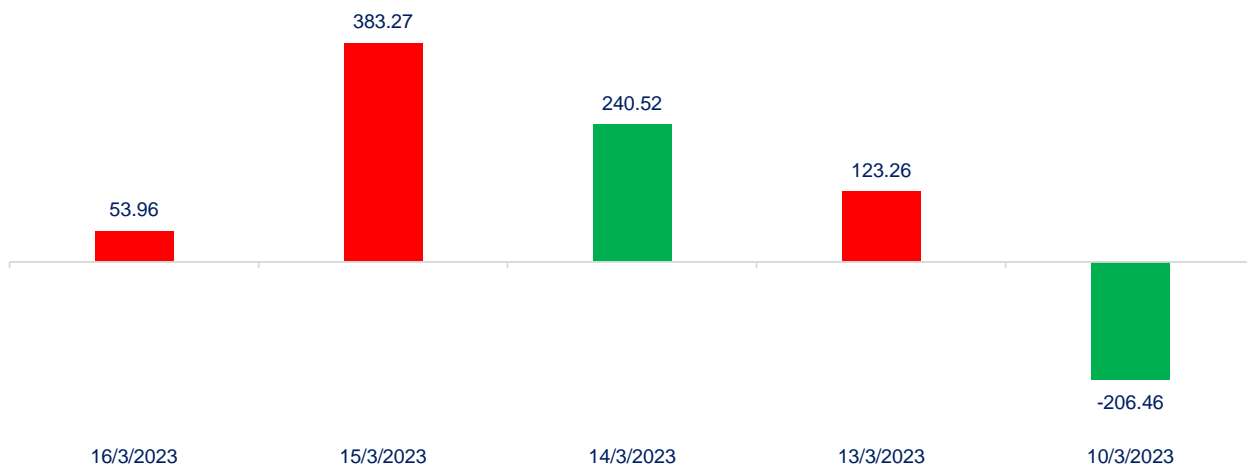
Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	73.54	-10.0%	(1,793)	-	1.0
VRE	51.81	8.7%	1,222	23.3	1.9
HPG	39.29	9.1%	1,459	14.6	1.3
VND	35.06	10.0%	1,095	13.6	1.3
POW	31.61	6.4%	880	15.3	0.9

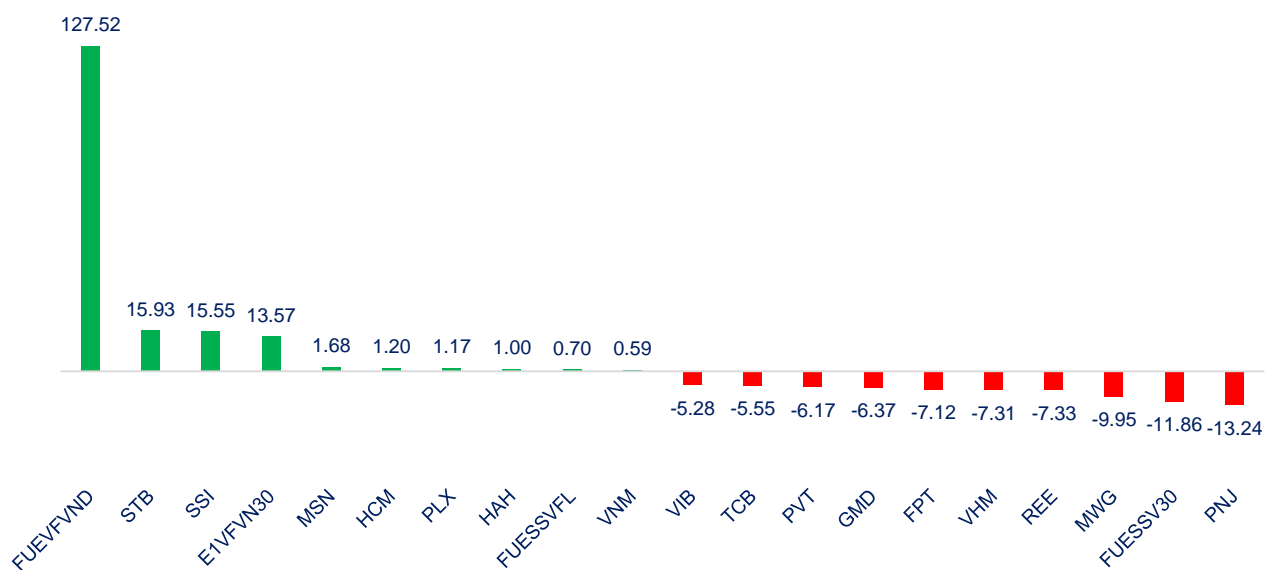
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	-103.31	N/A	N/A	N/A	N/A
STB	-77.77	13.8%	2,674	9.5	1.2
MSN	-16.76	9.0%	2,511	33.7	3.3
PDR	-15.66	13.2%	1,706	7.2	0.9
PLX	-14.98	5.3%	1,165	32.3	1.7

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn